

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 164/2019/TLST - DS ngày 18 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông Phạm Phú T - Sinh năm: 1977; địa chỉ: 17/18/15/35, Liên khu D, phường E, quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

* *Bị đơn*: Ông Trương Nhựt Đ - Sinh năm: 1983 và bà Nguyễn Thị Ngọc K - Sinh năm: 1987; cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trương Nhựt Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc K có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho ông Phạm Phú T tổng số tiền là 109.166.000đ (một trăm lẻ chín triệu một trăm sáu mươi sáu ngàn đồng), trong đó bao gồm: 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng) tiền góp vốn làm cây giống, 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) tiền gốc đã vay và 4.166.000đ (bốn triệu một trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) tiền lãi của số tiền đã vay.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Phú T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông Phạm Phú T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 2.729.000đ (hai triệu bảy trăm hai mươi chín ngàn đồng) theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006945, 0006946 cùng ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

Ông Trương Nhật Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc K liên đới nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 2.729.000đ (hai triệu bảy trăm hai mươi chín ngàn đồng)

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày ông Phạm Phú T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Trương Nhật Đ và bà Nguyễn Thị Ngọc K còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Ông Phạm Phú T (01 bản);
- Ông Trương Nhật Đ (01 bản);
- Bà Nguyễn Thị Ngọc K (01 bản);
- VKSND huyện Chợ Lách (01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C (01 bản);
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án_(01 bản), Vp_(01 bản), Bp_(01 bản).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyên